

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27/01/2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Trần Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 511/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Long H, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/12/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Long H trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lê Long H và bà Phạm Thị T chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 29/5/2002, được hai bên gia đình đồng ý, có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống ông H thấy hạnh phúc nhưng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn

gắn được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H xin ly hôn với bà T

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông Lê Long H và bà Phạm Thị T có 02 người con chung tên Lê Ánh T, sinh năm 1995 và Lê Quốc K, sinh năm 2002. Do các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Long H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bà Phạm Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Lê Long H chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 29/5/2002. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của ông H thì bà T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Phạm Thị T và ông Lê Long H có 02 người con chung tên Lê Ánh T, sinh năm 1995 và Lê Quốc K, sinh năm 2002. Do các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Do các con chung đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hiện bị đơn thường trú tại thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn bà Phạm Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Lê Long H và bà Phạm Thị T là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng

nhận kết hôn số 82, ngày 29/5/2002 là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Trong quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Bị đơn đồng ý ly hôn trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Theo Biên bản xác minh ngày 05/01/2021 được chính quyền địa phương xác nhận: Cuộc sống hôn nhân của ông Lê Long H và bà Phạm Thị T khép kín nên đại diện địa phương không nắm rõ được mâu thuẫn vợ chồng của ông H và bà T.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Lê Long H và bà Phạm Thị T có mâu thuẫn vợ chồng và hiện tại không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của ông H là hoàn toàn tự nguyện và bà T đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định ông Lê Long H và bà Phạm Thị T có 02 người con chung tên Lê Ánh T, sinh năm 1995 và Lê Quốc K, sinh năm 2002. Do các con chung đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tại phiên tòa phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Long H đối với bị đơn bà Phạm Thị T về việc “Tranh chấp ly hôn”,

1. Về hôn nhân: Ông Lê Long H được ly hôn với bà Phạm Thị T.

2. Về con chung: Ông Lê Long H và bà Phạm Thị T có 02 người con chung tên Lê Ánh T, sinh năm 1995 và Lê Quốc K, sinh năm 2002. Do các con chung đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Long H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0043784 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND TT. Phước Vĩnh
(Số 82; Quyển số I/2002);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Thanh Ân